TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST Ngày: 30/9/2021 V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Bẩy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXX-ST ngày 27/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐHPT-TA ngày 14/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Kim T**, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1987

Đều trú tại: thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Chị T có đơn xin xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, chị T trình bày: Chị và anh H được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đăng ký tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 13/7/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 5/2018, do vợ chồng sống không có tình cảm nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải

quyết cho chị được ly hôn anh H để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Đức A, sinh ngày 22/6/2014 hiện nay chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Nay ly hôn quan điểm của chị T xin được trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Đôn phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía anh Hoàng Văn H, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần đến trụ sở Tòa án để làm việc, song anh H đều không đến. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh H được. Tòa án xác minh tại Công an xã Thượng Vũ được biết hiện tại thời điểm Toà án thụ lý giải quyết vụ án anh Hoàng Văn H vẫn có mặt tại địa phương.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Hoàng Văn T là bố đẻ của anh H trình bày: Anh H và chị T trước khi cưới có được tự nguyện và được đăng ký kết hôn tại UBND xã Thượng Vũ. Sau khi kết hôn anh H và chị T sống cùng gia đình ông và ông thấy không có mâu thuẫn gì lớn. Còn thực chất chị T và anh H có mâu thuẫn gì lớn hay không thì gia đình ông biết. Hiện nay hai bên đã sống ly thân, Tòa án có gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho anh H, ông T đều nhận thay và thông báo trực tiếp cho anh H, song vì công việc nên anh H không đến Tòa án làm việc được.

Tại phiên tòa: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh H, xin được trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ cấc quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh H; Giao cho chị T được trực tiếp nuôi con chung; Tài sản chung không đặt ra việc giải quyết; chị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Anh Hoàng Văn H là Bị đơn trong vụ án, được Tòa án triệu tập hai lần hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Chị Hoàng Thị Kim T là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim T và anh Hoàng Văn H hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị T thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H là do hai bên không hợp nhau về tính tình, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, xảy ra cãi nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, anh H không có mặt theo Giấy triệu tập của Toà án để hoà giải. Điều này thể hiện anh H bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm và ly thân từ 2018 mặc dù vẫn ở chung cùng nhà với anh H và kiên quyết xin ly hôn anh H. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Hoàng Thị Kim T được ly hôn anh Hoàng Văn H là phù hợp.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của chị T thì thấy rằng: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị T đảm bảo tốt việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Tại biên bản lấy lời khai của cháu Hoàng Đức A thể hiện cháu có nguyện vọng xin ở với chị T. Do vậy, cần giao con chung là Hoàng Đức A, sinh ngày 22/6/2014 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Kim T, cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Kim T và anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Đức A, sinh ngày 22/6/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu Anh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0001791 ngày 09 tháng 6 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị T, anh H. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã T, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Bích